

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 370 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST- DSST ngày 23 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng TMCP VPBank (văn bản ủy quyền số 03 ngày 02/3/2020).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Phạm Tuấn Anh: ông Hà Xuân Sơn (Trưởng bộ phận xử lý nợ), ông Bùi Quang Anh và ông Nguyễn Đức Dũng (đều là Chuyên viên xử lý nợ). (văn bản ủy quyền số 1221/2021/UQ-VPB).

** Bị đơn:*

- Ông Đỗ Xuân T – sinh năm 1957

- Bà Đào Thị T1 – sinh năm 1959

Đều trú tại: thôn Văn Cao, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận nợ: Phía bị đơn ông Đỗ Xuân T và bà Đào Thị T1 xác nhận khoản nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) theo Hợp đồng tín dụng số LN1911251904367 ngày 28/11/2019 và ủy nhiệm chi ngày 29/11/2019, tính đến ngày 11/11/2021 là 1.544.247.242đ (*Một tỷ năm trăm bốn mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi hai đồng*). Trong đó, nợ gốc: 988.691.998đ (*Chín trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, chín trăm chín mươi tám đồng*); nợ lãi trong hạn: 11.703.580đ (*Mười một triệu, bảy trăm linh ba nghìn, năm trăm tám mươi đồng*); nợ lãi quá hạn: 432.259.797đ (*Bốn trăm ba mươi hai triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm chín mươi bảy đồng*); tiền phạt chậm trả lãi: 111.591.866đ (*Một trăm mười một triệu, năm trăm chín mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng*).

2.2. Về phương thức trả nợ: Ông Đỗ Xuân T và bà Đào Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán trả nợ VPBank tiền gốc, tiền lãi và tiền phạt chậm trả (tính đến ngày 11/11/2021 là 1.544.247.242đồng) theo phương án cụ thể như sau:

Chậm nhất đến ngày 19/02/2022 bị đơn có nghĩa vụ phải tất toán một lần toàn bộ tiền gốc, lãi, tiền phạt nói trên thì Ngân hàng sẽ miễn giảm cho bị đơn số tiền là 244.247.242đ (*Hai trăm bốn mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi hai đồng*). Số tiền thực tế bị đơn còn phải thanh toán trả ngân hàng là 1.300.000.000đ (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*).

2.3. Về nghĩa vụ và hậu quả nếu không thực hiện theo thỏa thuận:

Nếu bị đơn không thanh toán, thanh toán không đầy đủ hoặc vi phạm thời hạn thanh toán số tiền cam kết trả nợ sau khi được miễn giảm [theo phương thức trả nợ (2.2) nói trên] thì phải thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 11/11/2021 là 1.544.247.242 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên kể từ ngày 12/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đồng thời, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ Bản đồ số 01 tại thôn Văn Cao, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số T360248, sổ vào sổ cấp GCN: 078QSD/UH do UBND huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay là TP. Hà Nội) cấp ngày 11/02/2004 cho hộ ông Đỗ Xuân T. Ngày 01/11/2019 sang tên cho ông Đỗ Xuân T theo Hợp đồng tặng cho QSDĐ số công chứng 3612.2019; Quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng Công chứng Trần Hoàng Lâm lập ngày 21/10/2019. Ngày 28/11/2019 ông Đỗ Xuân T thực hiện việc thế chấp bằng QSD Đ tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng thế chấp được công chứng số 4959/2019/HĐTC, Quyền số 04-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 28/11/2019 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Khôi, TP. Hà Nội.

T hợp toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay tại VPBank. T hợp xử lý tài sản thế chấp mà giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả cho chủ tài sản thế chấp. Nếu tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm có người khác đang thực tế sống cùng thì cũng phải có nghĩa vụ thi hành án.

2.4. Về lãi suất: Kể từ ngày 12/11/2021, bị đơn (ông T, bà T1) vẫn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.5. Về án phí: Ông Đỗ Xuân T và bà Đào Thị T1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm 29.163.709đ. Do ông T, bà T1 đều là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn 50% số tiền án phí phải nộp. Số tiền ông T, bà T1 còn phải nộp là 14.581.854đ (*Mười bốn triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, tám trăm năm mươi tư đồng*). Hoàn trả VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.046.000đ (*Hai mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0057164 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

2.6. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông T, bà T1 có nghĩa vụ thanh toán hoàn trả VPBank số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) mà VPBank đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. T hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- THADS huyện Ứng Hòa;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến

